

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Người kể chuyện xưng “tôi” là dấu hiệu xác định ngôi kể thứ nhất. * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời sai: 0,0 điểm.	0,5
	2	Theo đoạn trích, sự kiện thay đổi gia đình nhân vật “tôi” là khi cha mẹ chia tay nhau, mẹ bỏ cha đi theo người đàn ông khác. * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh có cách diễn đạt tương đương: 0,5 điểm.	0,5
	3	- Trong câu văn, tác giả sử dụng từ láy “nức nở” và “âm thầm”. - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm, tạo sự hấp dẫn, tăng tính nhạc cho lời văn; + Gợi tả sâu sắc trạng thái cảm xúc, tâm trạng tủi thân, nỗi đau sâu sắc, sự dồn nén, chịu đựng và hi sinh của nhân vật “tôi”; + Thái độ cảm thông, xót thương của tác giả cho hoàn cảnh của cha con nhân vật “tôi”. * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời sai: 0,0 điểm.	1,0
	4	- Tình cảm của người con đối với người cha: + Thương cha sâu sắc; thấu hiểu nỗi đau xót và tình cảnh bất lực của cha; + Chấp nhận thiệt thòi và nỗi đau thể xác của bản thân để cha được trút bỏ nỗi lòng mình. - Nhận xét về tình cảm của người con đối với người cha: + Đó là tình cảm yêu thương chân thành, là biểu hiện của tình phụ tử thiêng liêng; + Cách thể hiện tình yêu với cha rất người lớn, biết điều và già dặn của một đứa trẻ lớn lên trong sự thiệt thòi, thiếu thốn tình cảm; + Tình cảm này thật đáng trân trọng, ngưỡng mộ nhưng cũng thật đáng thương xót.	1,0

		<i>* Lưu ý: Chấp nhận cách diễn đạt tương đương.</i> <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được ý 1: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được ý 2: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm.	
	5	- HS cần đưa ra một bài học có ý nghĩa về cách nhìn nhận và đánh giá con người trong cuộc sống phù hợp với nội dung đoạn trích. Cần có lí giải để câu trả lời rõ ràng và thuyết phục. - Dưới đây là một số ý tham khảo: + Con người là một đối tượng phức tạp không dễ nhìn nhận và đánh giá; + Để hiểu rõ một người, cần nhìn nhận họ trong cả quá trình với nhiều mối quan hệ khác nhau, tránh cái nhìn phiến diện, hời hợt; + Không ai trên đời này là hoàn hảo, đã là con người thì sẽ luôn có đúng có sai, bởi vậy cần nhìn nhận con người bằng cái nhìn bao dung, rộng lượng; + v.v.... <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 2 ý: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời 3 ý: 1,0 điểm.	1,0
II		VIẾT	6,0
		Anh/Chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích về đẹp tâm hồn nhân vật “tôi” trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	2,0
	1	<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Về đẹp tâm hồn nhân vật “tôi”.</i>	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Học sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng các kĩ năng nghị luận. Đảm bảo các ý sau: - c1. Hoàn cảnh: Bị đặt trong một hoàn cảnh đặc biệt: mẹ bỏ đi khi còn nhỏ; cha suy sụp, thường xuyên đánh đập con mỗi lần say rượu. - c2. Phẩm chất: + Là đứa con gái còn nhỏ tuổi nhưng giàu tình cảm, hiểu chuyện và rất thương những người thân trong gia đình của mình;	1,0

		+ Yêu thương em và dỗ dành em một cách khéo léo; + Thương cha và lo lắng, quan tâm đến cha; + Bị rơi vào hoàn cảnh bất hạnh do người lớn gây ra, nhưng em không than phiền, oán trách cha mẹ; + Cũng như bao đứa trẻ khác, “tôi” ao ước được sống trong một mái ấm gia đình hòa thuận, hạnh phúc; + Mặc dù bị cha đánh nhưng không kháng cự mà còn thương cha hơn. - <i>c3. Nghệ thuật:</i> + Miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc; + Ngôi kể thứ nhất; + Nghệ thuật kể chuyện chân thực, sinh động, hấp dẫn; + Giọng văn buồn thương da diết; + Tình huống truyện độc đáo, éo le... * Hướng dẫn chấm: - Triển khai được như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Không triển khai được hoặc triển khai không hợp lí: 0,0 điểm. - Cho 0,25 điểm nếu nêu được ý c1. - Cho 0,75 điểm nếu nêu được 2 ý c1, c2 với 1 biểu hiện. - Cho 0,5 điểm nếu chỉ viết được 1 đến 2 biểu hiện. - Cho 0,25 điểm cho ý c3: chỉ cần nêu 1 trong 2 biểu hiện miêu tả tâm lí, giọng văn.....	
		<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. * Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		<i>đ. Sáng tạo:</i> Có những suy nghĩ sâu sắc, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. Có cách diễn đạt mới mẻ, độc đáo. * Hướng dẫn chấm: Có những suy nghĩ sâu sắc, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục. Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. - Đáp ứng được 1 trong 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.	0,25
	2	Nhà danh họa Van Gogh (Hà Lan) từng nói: <i>Những điều lớn lao được tạo nên từ những điều nhỏ nhất.</i> Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về lối sống biết trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống của tuổi trẻ hiện nay.	4,0
		a. Đảm bảo dung lượng và cấu trúc của bài văn nghị luận 600 chữ: Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25

	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Lối sống biết trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống của giới trẻ hiện nay.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn, lí lẽ và dẫn chứng; Trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: a. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận: Lối sống biết trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống của giới trẻ hiện nay. b. Thân bài: - <i>Giải thích:</i> + <i>Trân trọng:</i> là thái độ nâng niu, coi trọng; + <i>Điều bình dị:</i> những điều nhỏ bé, giản dị xung quanh cuộc sống mỗi con người. => <i>Trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống</i> là thái độ coi trọng, nâng niu, trân quý những điều nhỏ bé, giản dị xung quanh cuộc sống mỗi con người. - <i>Bàn luận:</i> Cần trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống vì: + Đó là những điều rất giản đơn, bình dị có thể gặp ở bất cứ đâu trong cuộc sống hàng ngày. Nó trở thành một phần tất yếu làm nên cuộc sống của con người; + Những điều nhỏ bé là cơ sở, là nền tảng tạo nên những điều lớn lao; + Trân trọng những điều bình dị là cách chúng ta thể hiện lòng biết ơn đối với cuộc sống, tạo thêm yêu thương và sự kết nối với cuộc sống đang diễn ra xung quanh, nhìn nhận cuộc đời tích cực, biết mở rộng tâm hồn, đón nhận cảm giác gần gũi, bình yên; + Khi làm được những điều bình dị nhỏ bé, con người thêm tự tin vào bản thân mình, có động lực để vượt qua khó khăn, thử thách, phát huy hết khả năng tiềm ẩn trong mình để vươn tới những điều lớn lao, cao cả. - <i>Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.</i> + Xem thường những điều bình dị nhỏ bé, chúng ta dần đánh mất đi giá trị của cuộc sống; + Phê phán những người quá mải mê chạy theo những gì lớn lao mà quên mất những điều nhỏ bé trong cuộc sống hàng ngày; + Tuy nhiên, trân trọng những điều bình dị không có nghĩa là bằng lòng với những gì vụn vặt, tầm thường hoặc không bao giờ biết mơ ước tới những điều lớn lao, có ảnh hưởng tích cực cho cuộc sống của tất cả mọi người. - <i>Bài học:</i> + Nhận thức đúng về giá trị của điều giản dị;	2,5

	+ Hành động tích cực: Quan sát, cảm nhận cuộc sống xung quanh, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, trân trọng tình cảm, dành thời gian cho gia đình, bạn bè và các hoạt động ý nghĩa. Cân bằng giữa việc theo đuổi ước mơ, hoài bão và trân trọng hiện tại... c. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề nghị luận. *Hướng dẫn chấm: - Học sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lý lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng (2,0 - 2,5 điểm). - Học sinh lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lý lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (1,0 – 1,75 điểm). - Học sinh lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lý lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,5 - 0,75 điểm).	
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong bài văn. *Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	d. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, độc đáo. *Hướng dẫn chấm: Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục. - Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.	0,5
Tổng điểm		10,0